

Hà Nội, ngày 28 tháng 12 năm 2012

THÔNG TƯ

Quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán vốn đầu tư đối với các dự án đầu tư sử dụng nguồn vốn trái phiếu Chính phủ giai đoạn 2012-2015

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 01/2002/QH11 ngày 16/12/2002; Nghị định số 60/2003/NĐ-CP ngày 06/6/2003 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 26/11/2003; các Nghị định của Chính phủ: số 12/2009/NĐ-CP ngày 12/02/2009 về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình, số 83/2009/NĐ-CP ngày 15/9/2009 về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 12/2009/NĐ-CP về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình, số 85/2009/NĐ-CP ngày 15/10/2009 về hướng dẫn thi hành Luật Đấu thầu và lựa chọn nhà thầu xây dựng theo Luật Xây dựng, số 112/2009/NĐ-CP ngày 14/12/2009 về quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình, số 48/2010/NĐ-CP ngày 07/5/2010 về hợp đồng trong hoạt động xây dựng;

Căn cứ các Nghị quyết của Quốc hội: số 12/2011/QH13 ngày 09/11/2011 về kế hoạch vốn trái phiếu Chính phủ giai đoạn 2011-2015, số 28/2012/QH13 ngày 21/6/2012 về bổ sung một số dự án sử dụng nguồn vốn trái phiếu Chính phủ giai đoạn 2011-2015; các Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: số 473/NQ-UBTVQH13 ngày 27/3/2012 về kế hoạch phân bổ vốn trái phiếu Chính phủ giai đoạn 2011-2015, số 495/NQ-UBTVQH13 ngày 18/5/2012 về kế hoạch phân bổ 5.500 tỷ đồng vốn trái phiếu Chính phủ giai đoạn 2011-2015 cho các dự án thuộc lĩnh vực thủy lợi;

Căn cứ Quy chế Quản lý đầu tư và xây dựng ban hành kèm theo các Nghị định: số 52/1999/NĐ-CP ngày 08/7/1999, số 12/2000/NĐ-CP ngày 05/5/2000, số 07/2003/NĐ-CP ngày 30/01/2003 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 118/2008/NĐ-CP ngày 27/11/2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Căn cứ các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ: số 368/QĐ-TTg ngày 03/4/2012 về việc giao kế hoạch vốn trái phiếu Chính phủ giai đoạn 2012-2015 và năm 2012; số 602/QĐ-TTg ngày 24/5/2012; số 699/QĐ-TTg ngày 09/6/2012; số 1515/QĐ-TTg ngày 15/10/2012 và số 1903/QĐ-TTg ngày 20/12/2012 giao bổ sung kế hoạch vốn trái phiếu Chính phủ giai đoạn 2012-2015 và năm 2012; số 1790/QĐ-TTg ngày 29/11/2012 về thanh toán vốn trái phiếu Chính phủ giai đoạn 2012-2015.

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Đầu tư;

Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán vốn đầu tư đối với các dự án đầu tư sử dụng nguồn vốn trái phiếu Chính phủ giai đoạn 2012-2015.

Phần I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Thông tư này quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán vốn đầu tư đối với các dự án đầu tư sử dụng nguồn vốn trái phiếu Chính phủ giai đoạn 2012-2015.

2. Thông tư này không áp dụng đối với:

a) Các dự án đầu tư xây dựng công trình hạ tầng kinh tế - xã hội của các huyện nghèo theo Nghị quyết 30a/2008/NQ-CP của Chính phủ về Chương trình hỗ trợ giảm nghèo nhanh và bền vững đối với 61 huyện nghèo sử dụng nguồn vốn trái phiếu Chính phủ.

b) Các dự án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư Dự án thủy điện Sơn La.

3. Đối tượng áp dụng Thông tư này là các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc quản lý, thanh toán, quyết toán vốn đầu tư các dự án đầu tư sử dụng nguồn vốn trái phiếu Chính phủ giai đoạn 2012-2015.

Điều 2. Nguyên tắc quản lý vốn trái phiếu Chính phủ

1. Các dự án đầu tư sử dụng nguồn vốn trái phiếu Chính phủ phải được quản lý theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước về quản lý đầu tư và xây dựng, các Nghị quyết của Quốc hội và Ủy ban Thường vụ Quốc hội về kế hoạch vốn trái phiếu Chính phủ giai đoạn 2011-2015 và kế hoạch vốn trái phiếu Chính phủ hàng năm, các quyết định của Thủ tướng Chính phủ về giao kế hoạch vốn trái phiếu Chính phủ giai đoạn 2012-2015 và hàng năm.

2. Đảm bảo sử dụng đúng mục đích, tiết kiệm và có hiệu quả.

Điều 3. Cơ quan kiểm soát, thanh toán vốn trái phiếu Chính phủ

1. Kho bạc Nhà nước kiểm soát, thanh toán vốn đối với dự án do các Bộ và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (sau đây viết tắt là Ủy ban nhân dân cấp tỉnh) quản lý.

2. Bộ Quốc phòng kiểm soát, thanh toán vốn đối với các dự án, công trình có tính chất bí mật nhà nước theo quy định tại Nghị định số 71/2005/NĐ-CP ngày 06/6/2005 của Chính phủ về Quản lý đầu tư xây dựng công trình đặc thù.

Phần II

QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 4. Điều kiện và nguyên tắc giao chi tiết kế hoạch vốn trái phiếu Chính phủ hàng năm cho các dự án

Để phục vụ cho công tác quản lý và kiểm soát, thanh toán vốn trái phiếu Chính phủ, các Bộ và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao chi tiết kế hoạch vốn trái phiếu Chính phủ hàng năm tới từng dự án, đảm bảo các điều kiện và nguyên tắc sau:

1. Điều kiện để được giao kế hoạch vốn:

a) Đối với các dự án giao thông, thủy lợi; các dự án y tế; ký túc xá sinh viên:

- Thuộc danh mục dự án và kế hoạch vốn trái phiếu Chính phủ giai đoạn 2012-2015 theo các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ: số 368/QĐ-TTg ngày 03/4/2012, số 602/QĐ-TTg ngày 24/5/2012, số 699/QĐ-TTg ngày 09/6/2012, số 1515/QĐ-TTg ngày 15/10/2012, số 1903/QĐ-TTg ngày 20/12/2012 và các quyết định giao bổ sung của Thủ tướng Chính phủ (nếu có).

- Thuộc danh mục dự án và kế hoạch vốn trái phiếu Chính phủ hàng năm theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ về việc giao kế hoạch vốn trái phiếu Chính phủ của từng năm trong giai đoạn 2012-2015.

- Đảm bảo đủ, đúng thủ tục đầu tư theo quy định hiện hành.

b) Đối với các dự án thuộc Chương trình kiên cố hoá trường, lớp học và nhà công vụ giáo viên:

- Thuộc danh mục đầu tư của Chương trình kiên cố hoá trường, lớp học và nhà công vụ giáo viên được xác định theo quy định tại Quyết định số 20/2008/QĐ-TTg ngày 01/02/2008 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án Kiên cố hoá trường, lớp học và nhà công vụ giáo viên giai đoạn 2008-2012 (sau đây viết tắt là Đề án số 20/2008/QĐ-TTg) và các quyết định bổ sung của Thủ tướng Chính phủ (nếu có).

- Đảm bảo đủ, đúng thủ tục đầu tư theo quy định hiện hành.

2. Nguyên tắc giao chi tiết kế hoạch vốn:

a) Đối với các dự án giao thông, thủy lợi; các dự án y tế; ký túc xá sinh viên:

- Đảm bảo khớp đúng với mức vốn kế hoạch năm của từng dự án theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ và quyết định (hoặc thông báo) của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc giao kế hoạch vốn trái phiếu Chính phủ hàng năm; trừ các trường hợp sau:

+ Trường hợp thực hiện theo quy định tại khoản 2.c Điều này thì mức vốn giao cho dự án có thể thấp hơn mức vốn kế hoạch năm của dự án theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ và quyết định (hoặc thông báo) của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc giao kế hoạch vốn trái phiếu Chính phủ hàng năm.

+ Trường hợp dự án được cấp có thẩm quyền cho phép điều chỉnh hoặc bổ sung mức vốn kế hoạch năm.

- Không bố trí vốn trái phiếu Chính phủ cho các đối tượng quy định tại khoản 2.c Điều này.

- Tổng số vốn trái phiếu Chính phủ giao cho từng dự án trong giai đoạn 2012-2015 không vượt quá kế hoạch vốn trái phiếu Chính phủ giai đoạn 2012-2015 của từng dự án theo các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ: số 368/QĐ-TTg ngày 03/4/2012, số 602/QĐ-TTg ngày 24/5/2012, số 699/QĐ-TTg ngày 09/6/2012, số 1515/QĐ-TTg ngày 15/10/2012, số 1903/QĐ-TTg ngày 20/12/2012 và các quyết định giao bổ sung của Thủ tướng Chính phủ (nếu có).

b) Đối với các dự án thuộc Chương trình kiên cố hoá trường, lớp học và nhà công vụ giáo viên:

- Đảm bảo đúng nguyên tắc bố trí vốn quy định tại các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ: số 368/QĐ-TTg ngày 03/4/2012, số 602/QĐ-TTg ngày 24/5/2012 và các quyết định khác của Thủ tướng Chính phủ (nếu có).

- Không bố trí vốn trái phiếu Chính phủ cho các đối tượng quy định tại khoản 2.c Điều này.

- Tổng số vốn trái phiếu Chính phủ giao cho các dự án trong năm 2012 và giai đoạn 2012-2015 không vượt quá kế hoạch vốn trái phiếu Chính phủ năm 2012 và giai đoạn 2012-2015 của Chương trình theo các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ: số 368/QĐ-TTg ngày 03/4/2012, số 602/QĐ-TTg ngày 24/5/2012 và các quyết định giao bổ sung của Thủ tướng Chính phủ (nếu có).

c) Không bố trí vốn trái phiếu Chính phủ cho các trường hợp sau:

- Phần tăng thêm khối lượng thực hiện của các dự án do điều chỉnh hạng mục làm tăng quy mô, tăng tổng mức đầu tư theo quy định tại khoản 1 Điều 1 Quyết định số 1790/QĐ-TTg ngày 29/11/2012 của Thủ tướng Chính phủ.

- Các hạng mục sử dụng vốn ngân sách nhà nước và các nguồn vốn khác.

- Kinh phí thực hiện công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn cho cán bộ y tế thuộc Đề án đầu tư xây dựng, cải tạo, nâng cấp bệnh viện đa khoa huyện và bệnh viện đa khoa khu vực liên huyện sử dụng vốn trái phiếu Chính phủ và các nguồn vốn hợp pháp khác giai đoạn 2008-2010 theo Quyết định số 47/2008/QĐ-TTg ngày 02/4/2008 của Thủ tướng Chính phủ (sau đây viết tắt là Đề án số 47/2008/QĐ-TTg) và Đề án “Đầu tư xây dựng, cải tạo, nâng cấp các bệnh viện chuyên khoa lao, tâm thần, ung bướu, chuyên khoa nhi và một số bệnh viện đa khoa tỉnh thuộc vùng miền núi, khó khăn sử dụng vốn trái phiếu Chính phủ và các nguồn vốn hợp pháp khác giai đoạn 2009-2013” theo Quyết định số 930/QĐ-TTg ngày 30/6/2009 của Thủ tướng Chính phủ (sau đây viết tắt là Đề án số 930/QĐ-TTg).

- Kinh phí giám sát, kiểm tra việc thực hiện Đề án số 47/2008/QĐ-TTg, Đề án số 930/QĐ-TTg và Đề án số 20/2008/QĐ-TTg của các Ban Chỉ đạo Đề án và các cơ quan liên quan.

d) Các Bộ và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện giao và gửi báo cáo kết quả giao kế hoạch vốn trái phiếu Chính phủ hàng năm đảm bảo theo đúng thời gian, mẫu biểu quy định tại các quyết định (hoặc thông báo) kế hoạch vốn trái phiếu Chính phủ hàng năm của Thủ tướng Chính phủ và của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

Điều 5. Tổ chức thực hiện việc giao và thẩm tra giao chi tiết kế hoạch vốn trái phiếu Chính phủ hàng năm của các Bộ và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh

1. Giao chi tiết kế hoạch vốn trái phiếu Chính phủ:

Hàng năm, căn cứ quyết định của Thủ tướng Chính phủ và quyết định (hoặc thông báo) của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc giao kế hoạch vốn trái

phiếu Chính phủ, các Bộ và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao kế hoạch chi tiết tới từng dự án, tiểu dự án; đảm bảo các điều kiện và nguyên tắc quy định tại Điều 4 Thông tư này.

2. Thẩm tra giao chi tiết kế hoạch vốn trái phiếu Chính phủ:

a) Đối với các dự án giao thông, thủy lợi; các dự án y tế, kỹ túc xá sinh viên: Bộ Tài chính có ý kiến thẩm tra giao kế hoạch vốn trái phiếu Chính phủ trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được bản giao chi tiết kế hoạch vốn của các Bộ và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (thẩm tra sau); trong đó nêu rõ các dự án được giao kế hoạch vốn không đúng quy định và không được thanh toán (nếu có).

b) Đối với các dự án thuộc Chương trình kiên cố hoá trường, lớp học và nhà công vụ giáo viên: Sở Tài chính trong quá trình tham gia với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Giáo dục và Đào tạo về danh mục dự án và mức vốn phân bổ cho từng dự án để trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định (kể cả trường hợp điều chỉnh kế hoạch) đồng thời thực hiện luôn nhiệm vụ thẩm tra giao chi tiết kế hoạch vốn trái phiếu Chính phủ.

Điều 6. Thanh toán vốn trái phiếu Chính phủ

1. Để phục vụ cho công tác quản lý và kiểm soát, thanh toán vốn trái phiếu Chính phủ:

a) Bộ Tài chính gửi Kho bạc Nhà nước (trung ương) quyết định (hoặc thông báo) của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc giao kế hoạch vốn trái phiếu Chính phủ cho các Bộ và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; Kho bạc Nhà nước (trung ương) gửi kế hoạch vốn của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về Kho bạc Nhà nước địa phương.

b) Sau khi các Bộ và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao kế hoạch chi tiết tới từng dự án, tiểu dự án:

- Các Bộ gửi kế hoạch vốn về Bộ Tài chính và Kho bạc Nhà nước (trung ương). Kho bạc Nhà nước gửi kế hoạch vốn các dự án của các Bộ về Kho bạc Nhà nước địa phương.

- Ủy ban nhân dân cấp tỉnh gửi kế hoạch vốn về Bộ Tài chính, đồng gửi Sở Tài chính và Kho bạc Nhà nước (tỉnh, thành phố).

- Đồng thời với việc gửi bản giao kế hoạch vốn cho các cơ quan nêu trên, các Bộ và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao (hoặc thông báo) chỉ tiêu kế hoạch cho các chủ đầu tư để thực hiện.

- Bộ Tài chính gửi các Bộ và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ý kiến thẩm tra bằng văn bản về việc giao chi tiết kế hoạch vốn trái phiếu Chính phủ hàng năm; đồng gửi Kho bạc Nhà nước (trung ương) và Kho bạc Nhà nước địa phương để thực hiện.

2. Sau khi nhận được kế hoạch vốn trái phiếu Chính phủ của Bộ Kế hoạch và Đầu tư và bản giao kế hoạch chi tiết tới từng dự án, tiểu dự án của các Bộ và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Kho bạc Nhà nước triển khai công tác kiểm soát,

thanh toán theo quy định mà không chờ ý kiến thẩm tra của Bộ Tài chính. Kho bạc Nhà nước có trách nhiệm kiểm tra, đối chiếu; trường hợp có dự án được các Bộ và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao kế hoạch vốn nhưng không đúng quy định tại Điều 4 Thông tư này thì Kho bạc Nhà nước không thực hiện thanh toán đối với dự án đó và có văn bản báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Bộ Tài chính (đối với dự án do địa phương quản lý), báo cáo Bộ Tài chính, đồng gửi Bộ quản lý (đối với dự án do Bộ quản lý) để xem xét, xử lý.

3. Sau khi nhận được văn bản thẩm tra của Bộ Tài chính, Kho bạc Nhà nước có trách nhiệm kiểm tra, đối chiếu; trường hợp có dự án do các Bộ hoặc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao kế hoạch vốn không đúng quy định nhưng đã thực hiện thanh toán trước khi có ý kiến thẩm tra của Bộ Tài chính thì Kho bạc Nhà nước dừng thanh toán đối với dự án đó và có văn bản báo cáo Bộ Tài chính trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản thẩm tra của Bộ Tài chính. Bộ Tài chính có văn bản gửi các Bộ hoặc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh về việc thu hồi số vốn đã thanh toán cho dự án được giao kế hoạch vốn không đúng quy định. Các Bộ hoặc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm chỉ đạo chủ đầu tư dự án và các cơ quan liên quan thực hiện hoàn trả ngân sách nhà nước số vốn đã thanh toán cho dự án được giao kế hoạch vốn không đúng quy định; chịu trách nhiệm về hậu quả do việc giao kế hoạch vốn không đúng quy định gây ra và báo cáo kết quả thực hiện về Bộ Tài chính trong thời hạn 30 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị thu hồi của Bộ Tài chính.

4. Trong quá trình thực hiện kế hoạch năm, trường hợp có dự án được cấp có thẩm quyền cho phép điều chỉnh hoặc bổ sung mức vốn kế hoạch năm, Bộ Tài chính có văn bản thông báo cho Kho bạc Nhà nước (trung ương), Kho bạc Nhà nước địa phương và Sở Tài chính để thực hiện.

5. Các quy định về: Mở tài khoản; tài liệu cơ sở và hồ sơ, tài liệu thanh toán của dự án để phục vụ cho công tác kiểm soát, thanh toán vốn; thanh toán tạm ứng; thanh toán khối lượng hoàn thành; nguyên tắc kiểm soát thanh toán của Kho bạc Nhà nước thực hiện theo quy định của Bộ Tài chính đối với vốn đầu tư thuộc nguồn ngân sách nhà nước (hiện nay là Thông tư số 86/2011/TT-BTC ngày 17/6/2011 quy định về quản lý, thanh toán vốn đầu tư và vốn sự nghiệp có tính chất đầu tư thuộc nguồn ngân sách nhà nước), các văn bản hướng dẫn thanh toán kế hoạch vốn đầu tư hàng năm và các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế (nếu có).

6. Quy định bổ sung về hồ sơ thanh toán đối với từng lần thanh toán:

a) Đối với các dự án có điều chỉnh hạng mục: Ngoài các hồ sơ, tài liệu theo quy định tại khoản 5 Điều này, trong từng lần thanh toán chủ đầu tư có trách nhiệm tính toán, xác định phần giá trị khối lượng thực hiện được thanh toán vốn trái phiếu Chính phủ giai đoạn 2012-2015 và phần giá trị khối lượng thực hiện không được thanh toán vốn trái phiếu Chính phủ giai đoạn 2012-2015 (được thanh toán bằng các nguồn vốn hợp pháp khác) theo đúng nội dung quy định tại Điều 1 Quyết định số 1790/QĐ-TTg ngày 29/11/2012 của Thủ tướng Chính phủ, gửi Kho bạc Nhà nước để có căn cứ thanh toán đúng nguồn vốn.

b) Đối với các dự án không có điều chỉnh hạng mục: Chủ đầu tư không phải gửi bổ sung thêm hồ sơ, tài liệu nhưng trong Giấy đề nghị thanh toán vốn đầu tư (theo mẫu Phụ lục 05 của Thông tư số 86/2011/TT-BTC ngày 17/6/2011 của Bộ Tài chính quy định về quản lý, thanh toán vốn đầu tư và vốn sự nghiệp có tính chất đầu tư thuộc vốn ngân sách nhà nước) cần nêu rõ thông tin “dự án không có điều chỉnh hạng mục” sau phần tên dự án, công trình để Kho bạc Nhà nước có căn cứ thanh toán.

7. Thời gian thanh toán kế hoạch vốn trái phiếu Chính phủ hàng năm trong giai đoạn 2012-2015 thực hiện theo đúng quy định của pháp luật và các văn bản hướng dẫn thanh toán kế hoạch vốn trái phiếu Chính phủ của Bộ Tài chính.

8. Kho bạc Nhà nước không thanh toán vốn trái phiếu Chính phủ đối với các trường hợp quy định tại khoản 2.c Điều 4 Thông tư này. Riêng đối với phần tăng thêm khối lượng thực hiện của các dự án ngoài diện quy định tại khoản 1 Điều 1 Quyết định số 1790/QĐ-TTg ngày 29/11/2012 của Thủ tướng Chính phủ về thanh toán vốn trái phiếu Chính phủ giai đoạn 2012-2015 thì được thanh toán vốn trái phiếu Chính phủ giai đoạn 2012-2015.

9. Đối với các dự án giao thông, thủy lợi; các dự án y tế; ký túc xá sinh viên: Tổng số vốn trái phiếu Chính phủ thanh toán cho từng dự án trong giai đoạn 2012-2015 không vượt quá kế hoạch vốn trái phiếu Chính phủ giai đoạn 2012-2015 của từng dự án theo các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ: số 368/QĐ-TTg ngày 03/4/2012, số 602/QĐ-TTg ngày 24/5/2012, số 699/QĐ-TTg ngày 09/6/2012, số 1515/QĐ-TTg ngày 15/10/2012, số 1903/QĐ-TTg ngày 20/12/2012 và các quyết định giao bổ sung của Thủ tướng Chính phủ (nếu có).

10. Đối với các dự án thuộc Chương trình kiên cố hoá trường, lớp học và nhà công vụ giáo viên: Tổng số vốn trái phiếu Chính phủ thanh toán cho các dự án trong năm 2012 và giai đoạn 2012-2015 không vượt quá kế hoạch vốn trái phiếu Chính phủ năm 2012 và giai đoạn 2012-2015 của Chương trình theo các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ: số 368/QĐ-TTg ngày 03/4/2012, số 602/QĐ-TTg ngày 24/5/2012 và các quyết định giao bổ sung của Thủ tướng Chính phủ (nếu có).

Điều 7. Quản lý, thanh toán và thu hồi vốn trái phiếu Chính phủ ứng trước kế hoạch năm sau

1. Sau khi dự án được cấp có thẩm quyền cho phép ứng trước, các Bộ và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phân bổ đúng danh mục và mức vốn đã được giao. Bộ Tài chính thông báo cho các Bộ và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh về danh mục, tổng mức ứng, nguồn vốn ứng, niên độ ứng và thời hạn thanh toán, đồng gửi Kho bạc Nhà nước để thanh toán cho dự án. Kho bạc Nhà nước có trách nhiệm kiểm tra, đối chiếu; trường hợp các Bộ và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phân bổ sai danh mục và mức vốn ứng theo thông báo của Bộ Tài chính thì Kho bạc Nhà nước không thanh toán, đồng thời báo cáo Bộ Tài chính xem xét, xử lý.

2. Thời hạn thanh toán vốn ứng trước: Thực hiện như thời hạn thanh toán vốn đầu tư trong kế hoạch năm phát sinh vốn ứng trước. Trường hợp đặc biệt

khác do Thủ tướng Chính phủ quyết định. Hết thời hạn thanh toán, Kho bạc Nhà nước làm thủ tục huỷ bỏ mức vốn ứng trước chưa sử dụng.

3. Thu hồi vốn ứng trước: Các Bộ và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm bố trí vốn cho dự án trong kế hoạch vốn trái phiếu Chính phủ các năm sau để hoàn trả vốn ứng trước theo quy định; đảm bảo đến hết kế hoạch năm 2015 phải thu hồi hết số vốn trái phiếu đã ứng trước kế hoạch.

Điều 8. Chuyển vốn, hạch toán vốn trái phiếu Chính phủ

1. Chuyển vốn (đối với các dự án do Bộ Quốc phòng kiểm soát thanh toán):

a) Căn cứ nhu cầu vốn thanh toán của các dự án, Bộ Quốc phòng lập kế hoạch thanh toán vốn hàng quý gửi Kho bạc Nhà nước, đồng gửi Bộ Tài chính vào ngày 15 của tháng cuối quý. Trên cơ sở kế hoạch thanh toán quý và kết quả thực tế thanh toán quý trước của Bộ Quốc phòng, Kho bạc Nhà nước chuyển vốn sang Bộ Quốc phòng để thanh toán.

b) Kho bạc Nhà nước thực hiện chuyển vốn cho Bộ Quốc phòng kịp thời, đủ nguồn để thanh toán và tránh tồn đọng vốn khi kết thúc thời hạn thanh toán hàng năm.

2. Hạch toán vốn:

a) Kho bạc Nhà nước tổ chức hạch toán và theo dõi riêng nguồn vốn trái phiếu Chính phủ.

b) Trên cơ sở kế hoạch vốn trái phiếu Chính phủ hàng năm của các dự án, Kho bạc Nhà nước thực hiện kiểm soát thanh toán và hạch toán chi ngân sách trung ương từ nguồn trái phiếu Chính phủ. Đối với các dự án do địa phương quản lý, từng lần thanh toán, Kho bạc Nhà nước tỉnh gửi Sở Tài chính 01 bản sao Giấy đề nghị thanh toán vốn đầu tư đã có chấp nhận thanh toán của Kho bạc Nhà nước để phục vụ công tác quản lý của Sở Tài chính.

Điều 9. Huy động và quản lý các nguồn vốn huy động ngoài nguồn vốn trái phiếu Chính phủ

1. Ngoài nguồn vốn trái phiếu Chính phủ được giao, trên cơ sở các quy định hiện hành có liên quan, các Bộ và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm huy động và cân đối nguồn vốn ngân sách nhà nước (đối với dự án do Bộ quản lý), nguồn vốn ngân sách địa phương (đối với dự án do địa phương quản lý) và các nguồn vốn khác để bố trí bổ sung nhằm hoàn thành các dự án thuộc danh mục sử dụng vốn trái phiếu Chính phủ nhưng chưa được bố trí đủ vốn.

Kinh phí thực hiện công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn cho cán bộ y tế thuộc Đề án số 47/2008/QĐ-TTg và Đề án số 930/QĐ-TTg được bố trí trong dự toán chi thường xuyên hàng năm của lĩnh vực đào tạo theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

Kinh phí giám sát, kiểm tra việc thực hiện Đề án số 47/2008/QĐ-TTg, Đề án số 930/QĐ-TTg và Đề án số 20/2008/QĐ-TTg của các Ban Chỉ đạo Đề án và

các cơ quan liên quan được bố trí trong dự toán chi thường xuyên hàng năm của lĩnh vực y tế và giáo dục theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

Việc phân bổ, quản lý, sử dụng và thanh quyết toán các nguồn vốn nêu trên được thực hiện theo quy định hiện hành tương ứng với từng nguồn vốn.

2. Quản lý nguồn vốn huy động đóng góp tự nguyện của các doanh nghiệp, các tổ chức quốc tế, các tổ chức, các nhà hảo tâm trong và ngoài nước (gọi chung là Nhà tài trợ) để thực hiện Đề án số 20/2008/QĐ-TTg:

Việc quản lý nguồn vốn huy động đóng góp tự nguyện của Nhà tài trợ thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các quy định tại Thông tư này.

a) Đối với nguồn huy động đóng góp trực tiếp cho địa phương:

- Trường hợp đóng góp có địa chỉ cụ thể:

+ Trường hợp Nhà tài trợ đóng góp bằng tiền để xây dựng một trường, lớp học: Nhà tài trợ chuyển tiền trực tiếp vào tài khoản do Sở Tài chính mở tại Kho bạc Nhà nước. Sở Tài chính thông báo cho chủ đầu tư công trình thực hiện. Việc quản lý thanh toán, quyết toán vốn đóng góp của Nhà tài trợ thực hiện theo quy định đối với vốn đầu tư thuộc nguồn ngân sách nhà nước (trừ trường hợp Nhà tài trợ có yêu cầu khác).

+ Trường hợp Nhà tài trợ đóng góp bằng hiện vật (bao gồm vật tư, thiết bị, đồ dùng học tập, ngày công lao động) để xây dựng một trường, lớp học: Chủ đầu tư, Nhà tài trợ, nhà thầu (nếu có) cùng các cơ quan chức năng có liên quan (Sở Tài chính, Sở Xây dựng) tổ chức nghiệm thu xác định giá trị vật tư, thiết bị, đồ dùng học tập, ngày công lao động hoặc dự án (nếu là dự án hoàn thành) theo đúng định mức, đơn giá của Nhà nước để bàn giao cho chủ đầu tư đưa vào sử dụng; chủ đầu tư báo cáo Sở Tài chính để làm thủ tục ghi thu ngân sách địa phương, ghi chi cho công trình. Sở Tài chính tổng hợp, báo cáo về Ban Chỉ đạo Đề án các cấp để theo dõi, quản lý.

- Trường hợp đóng góp chung cho Đề án của địa phương, không có địa chỉ cụ thể:

+ Đối với đóng góp bằng tiền: Nhà tài trợ chuyển trực tiếp vào tài khoản của Sở Tài chính mở tại Kho bạc Nhà nước tỉnh, thành phố (Nhà tài trợ có thể nộp tiền vào Kho bạc Nhà nước quận, huyện nơi thuận tiện; Kho bạc Nhà nước quận, huyện có trách nhiệm lập thủ tục chuyển tiền về tài khoản của Sở Tài chính tại Kho bạc Nhà nước tỉnh, thành phố). Sở Tài chính tổng hợp trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tổ chức phân phối sử dụng thống nhất trong phạm vi địa phương theo kế hoạch hàng năm và dự án được duyệt. Việc quản lý thanh toán, quyết toán vốn đóng góp của Nhà tài trợ thực hiện theo quy định đối với vốn đầu tư thuộc nguồn ngân sách nhà nước (trừ trường hợp Nhà tài trợ có yêu cầu khác).

+ Đối với đóng góp bằng hiện vật: Sở Tài chính thay mặt Ủy ban nhân dân địa phương nhận và quản lý các khoản đóng góp bằng hiện vật của Nhà tài trợ, tổng hợp đề xuất phương án báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh để tổ chức

phân phối sử dụng thống nhất trong phạm vi địa phương theo kế hoạch hàng năm và dự án được duyệt.

- Ban Chỉ đạo Đề án của địa phương phải thường xuyên báo cáo tình hình tiếp nhận, sử dụng nguồn huy động đóng góp về Ban Chỉ đạo trung ương và Bộ Tài chính để tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

b) Đối với nguồn đóng góp của Nhà tài trợ cho Trung ương:

Nhà tài trợ chuyển tiền trực tiếp vào tài khoản mở tại các Kho bạc Nhà nước trong phạm vi cả nước. Nguồn vốn đóng góp của Nhà tài trợ hàng năm được bổ sung cùng với nguồn trái phiếu Chính phủ để sử dụng hỗ trợ theo kế hoạch Thủ tướng Chính phủ đã giao cho các địa phương.

Định kỳ hàng quý Kho bạc Nhà nước tổng hợp, báo cáo Bộ Tài chính để báo cáo Thủ tướng Chính phủ về số vốn các Nhà tài trợ đã đóng góp cho Đề án.

Điều 10. Báo cáo thanh toán và quyết toán nguồn vốn trái phiếu Chính phủ; quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành sử dụng nguồn vốn trái phiếu Chính phủ

1. Báo cáo thanh toán nguồn vốn trái phiếu Chính phủ theo niên độ ngân sách hàng năm:

a) Các chủ đầu tư, các cơ quan trung ương và địa phương, cơ quan tài chính và Kho bạc Nhà nước các cấp thực hiện việc lập báo cáo riêng về tình hình thanh toán nguồn vốn trái phiếu Chính phủ theo quy định tại Thông tư số 210/2010/TT-BTC ngày 20/12/2010 của Bộ Tài chính quy định việc quyết toán vốn đầu tư xây dựng cơ bản thuộc nguồn vốn ngân sách nhà nước theo niên độ ngân sách hàng năm và các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế (nếu có); gửi cùng quyết toán ngân sách nhà nước hàng năm (không tổng hợp chung vào quyết toán ngân sách hàng năm của các Bộ và địa phương).

Đối với vốn ứng trước kế hoạch năm sau: Số vốn ứng trước được thu hồi của kế hoạch năm nào được tổng hợp vào báo cáo thanh toán vốn trái phiếu Chính phủ của năm đó; số vốn đã thanh toán nhưng chưa bố trí thu hồi được chuyển sang báo cáo ở các năm sau phù hợp với kế hoạch thu hồi vốn.

b) Bộ Tài chính tổng hợp, báo cáo theo quy định.

2. Quyết toán nguồn vốn trái phiếu Chính phủ giai đoạn 2012-2015:

Trên cơ sở báo cáo thanh toán vốn trái phiếu Chính phủ theo niên độ ngân sách hàng năm, các Bộ và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện việc quyết toán nguồn vốn trái phiếu Chính phủ giai đoạn 2012-2015 theo hướng dẫn của Bộ Tài chính.

3. Quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành sử dụng nguồn vốn trái phiếu Chính phủ:

Thực hiện theo quy định của Bộ Tài chính về quyết toán dự án hoàn thành thuộc nguồn vốn nhà nước (hiện nay là Thông tư số 19/2011/TT-BTC ngày 14/02/2011 quy định về quyết toán dự án hoàn thành thuộc nguồn vốn nhà nước) và các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế (nếu có). Đối với dự án có huy

động các nguồn vốn ngoài nguồn vốn trái phiếu Chính phủ, báo cáo quyết toán dự án hoàn thành phải phân định rõ nguồn vốn đầu tư bao gồm vốn trái phiếu Chính phủ, vốn ngân sách nhà nước (đối với dự án do Bộ quản lý), vốn ngân sách địa phương (đối với dự án do địa phương quản lý) và các nguồn vốn khác (nếu có).

Sau khi quyết toán đã được người có thẩm quyền phê duyệt, trường hợp số vốn được quyết toán thấp hơn số vốn đã thanh toán cho dự án, chủ đầu tư có trách nhiệm thu hồi số vốn đã thanh toán vượt so với số quyết toán từ nhà thầu để hoàn trả nguồn vốn trái phiếu Chính phủ tại Kho bạc Nhà nước. Trường hợp số vốn được quyết toán cao hơn số vốn đã thanh toán cho dự án, chủ đầu tư có trách nhiệm sử dụng nguồn vốn đã bố trí cho dự án hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền bố trí nguồn vốn để thanh toán số vốn còn thiếu so với số quyết toán; trường hợp đến hết niên độ ngân sách của năm sau năm quyết toán được phê duyệt mà vẫn chưa thanh toán hết số vốn còn thiếu so với số quyết toán, Kho bạc Nhà nước thực hiện tất toán số vốn đã thanh toán.

Điều 11. Chế độ báo cáo

1. Đối với các Bộ và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh:

a) Định kỳ hàng quý, 6 tháng, cả năm báo cáo:

- Tình hình thực hiện và giải ngân vốn trái phiếu Chính phủ theo quy định của Bộ Kế hoạch và Đầu tư tại quyết định (hoặc thông báo) kế hoạch vốn trái phiếu Chính phủ hàng năm. Báo cáo định kỳ gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính, Bộ Giáo dục và Đào tạo (đối với các dự án thuộc Chương trình kiên cố hoá trường, lớp học và nhà công vụ giáo viên), Bộ Y tế (đối với các dự án y tế) và Bộ Xây dựng (đối với các dự án ký túc xá sinh viên).

- Tình hình huy động và cân đối nguồn vốn ngân sách nhà nước (đối với dự án do Bộ quản lý), nguồn vốn ngân sách địa phương (đối với dự án do địa phương quản lý) và các nguồn vốn khác để bố trí bổ sung nhằm hoàn thành các dự án thuộc danh mục sử dụng vốn trái phiếu Chính phủ nhưng chưa được bố trí đủ vốn.

b) Thực hiện báo cáo theo yêu cầu của Ban Chỉ đạo Đề án ở Trung ương (đối với Đề án số 47/2008/QĐ-TTg, Đề án số 930/QĐ-TTg và Đề án số 20/2008/QĐ-TTg).

2. Đối với Kho bạc Nhà nước và Sở Tài chính:

Thực hiện chế độ báo cáo theo quy định của Bộ Tài chính (hiện nay là Thông tư số 50/2011/TT-BTC ngày 21/4/2011 của Bộ Tài chính quy định về chế độ và biểu mẫu báo cáo tình hình thực hiện vốn đầu tư xây dựng cơ bản thuộc nguồn vốn ngân sách nhà nước) và các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế (nếu có).

Điều 12. Chế độ kiểm tra

1. Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, các Bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cơ quan tài chính, Kho bạc Nhà nước định kỳ hoặc đột xuất kiểm tra các dự án về

tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư, tình hình thanh toán, sử dụng vốn và việc chấp hành chính sách, chế độ tài chính đầu tư phát triển của Nhà nước.

2. Cơ quan tài chính các cấp định kỳ hoặc đột xuất kiểm tra Kho bạc Nhà nước việc thực hiện chế độ thanh toán vốn đầu tư.

Điều 13. Trách nhiệm, quyền hạn của các cơ quan có liên quan

1. Đối với chủ đầu tư:

a) Thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao theo quy định. Tiếp nhận và sử dụng vốn đúng mục đích, đúng đối tượng, tiết kiệm và có hiệu quả. Chấp hành đúng quy định của pháp luật về chế độ quản lý tài chính đầu tư phát triển.

b) Thực hiện việc nghiệm thu khối lượng, lập hồ sơ thanh toán và đề nghị thanh toán cho nhà thầu theo thời gian và nội dung quy định của hợp đồng. Kịp thời hoàn thành các hồ sơ, thủ tục theo quy định gửi đến cơ quan Kho bạc Nhà nước để kiểm soát, thanh toán.

c) Bố trí đủ vốn trong kế hoạch hàng năm để mua bảo hiểm công trình xây dựng theo quy định.

d) Tự chịu trách nhiệm về tính chính xác, hợp pháp của khối lượng thực hiện, định mức, đơn giá, dự toán các loại công việc, chất lượng công trình và giá trị đề nghị thanh toán; tự chịu trách nhiệm về số liệu tính toán của phần giá trị khối lượng thực hiện được thanh toán vốn trái phiếu Chính phủ (đối với trường hợp dự án có điều chỉnh hạng mục) và về tính chính xác của thông tin ghi trong Giấy đề nghị thanh toán vốn đầu tư (đối với trường hợp dự án không có điều chỉnh hạng mục); đảm bảo tính chính xác, trung thực, hợp pháp của các số liệu, tài liệu trong hồ sơ cung cấp cho Kho bạc Nhà nước và các cơ quan chức năng của Nhà nước.

đ) Báo cáo kịp thời, đầy đủ theo quy định cho cơ quan quyết định đầu tư, cơ quan Kho bạc Nhà nước và các cơ quan nhà nước có liên quan; cung cấp đủ hồ sơ, tài liệu, tình hình theo quy định cho Kho bạc Nhà nước và cơ quan Tài chính để phục vụ cho công tác quản lý và thanh toán vốn; chịu sự kiểm tra của cơ quan Tài chính, Kho bạc Nhà nước và cơ quan quyết định đầu tư về tình hình sử dụng vốn đầu tư và chấp hành chính sách, chế độ tài chính đầu tư phát triển của Nhà nước.

e) Thường xuyên kiểm tra tình hình thực hiện vốn tạm ứng của các nhà thầu, phải kiểm tra trước, trong và sau khi thực hiện ứng vốn cho các nhà thầu.

g) Thực hiện kế toán đơn vị chủ đầu tư; quyết toán vốn đầu tư theo quy định hiện hành.

h) Được yêu cầu Kho bạc Nhà nước thanh toán vốn khi đã có đủ điều kiện và trả lời, giải thích những nội dung chưa thoả đáng trong việc thanh toán vốn.

2. Đối với các Bộ và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh:

a) Thực hiện giao chi tiết kế hoạch vốn trái phiếu Chính phủ hàng năm tới từng dự án theo quy định tại Điều 4 và Điều 5 Thông tư này.

b) Hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các chủ đầu tư thuộc phạm vi quản lý thực hiện kế hoạch đầu tư, tiếp nhận và sử dụng vốn đầu tư đúng mục đích, đúng chế độ Nhà nước.

c) Thực hiện chế độ báo cáo theo quy định tại Điều 11 Thông tư này.

d) Trong phạm vi thẩm quyền được giao, chịu trách nhiệm trước Chính phủ và pháp luật nhà nước về những quyết định của mình.

đ) Thực hiện chức năng, nhiệm vụ quy định tại Đề án số 47/2008/QĐ-TTg, Đề án số 930/QĐ-TTg và Đề án số 20/2008/QĐ-TTg.

3. Đối với cơ quan Tài chính các cấp:

a) Đảm bảo đủ nguồn vốn theo quy định của Bộ Tài chính để Kho bạc Nhà nước thanh toán cho các dự án.

b) Thực hiện quy định về báo cáo, quyết toán vốn đầu tư.

c) Phối hợp với các cơ quan chức năng hướng dẫn và kiểm tra các chủ đầu tư, Kho bạc Nhà nước, các nhà thầu thực hiện dự án về việc chấp hành chế độ, chính sách tài chính đầu tư phát triển, tình hình quản lý, sử dụng vốn đầu tư, tình hình thanh toán vốn đầu tư; có giải pháp xử lý các trường hợp vi phạm, quyết định theo thẩm quyền hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền quyết định việc thu hồi các khoản, nội dung chi sai chế độ, quy định của Nhà nước.

d) Được quyền yêu cầu Kho bạc Nhà nước, chủ đầu tư cung cấp các tài liệu, thông tin cần thiết để phục vụ cho công tác quản lý nhà nước về tài chính đầu tư phát triển, bao gồm các tài liệu phục vụ cho thẩm định dự án đầu tư và bố trí kế hoạch vốn đầu tư hàng năm, các tài liệu báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch và thực hiện vốn đầu tư theo quy định về chế độ thông tin báo cáo, các tài liệu phục vụ thẩm tra quyết toán vốn đầu tư theo quy định.

4. Đối với Kho bạc Nhà nước:

a) Hướng dẫn chủ đầu tư mở tài khoản để được thanh toán vốn đầu tư.

b) Kiểm soát, thanh toán vốn kịp thời, đầy đủ cho dự án khi đã có đủ điều kiện và đúng thời gian quy định.

c) Có ý kiến rõ ràng bằng văn bản cho chủ đầu tư đối với những khoản giảm thanh toán hoặc từ chối thanh toán, trả lời các thắc mắc của chủ đầu tư trong việc thanh toán vốn.

d) Kho bạc Nhà nước chỉ kiểm soát thanh toán trên cơ sở các tài liệu do chủ đầu tư cung cấp và theo nguyên tắc thanh toán đã quy định; không chịu trách nhiệm về tính chính xác của khối lượng, định mức, đơn giá chất lượng công trình; không chịu trách nhiệm về tính chính xác của số liệu tính toán của phần giá trị khối lượng thực hiện được thanh toán vốn trái phiếu Chính phủ (đối với trường hợp dự án có điều chỉnh hạng mục) và tính chính xác của thông tin ghi trong Giấy đề nghị thanh toán vốn đầu tư (đối với trường hợp dự án không có điều chỉnh hạng mục). Trường hợp phát hiện quyết định của các cấp có thẩm quyền trái với quy định hiện hành, phải có văn bản đề nghị xem xét lại và nêu rõ ý kiến đề xuất. Nếu quá thời gian quy định mà không được trả lời thì được

quyền giải quyết theo đề xuất của mình; nếu được trả lời mà xét thấy không thoả đáng thì vẫn giải quyết theo ý kiến của cấp có thẩm quyền, đồng thời phải báo cáo lên cơ quan có thẩm quyền cao hơn và báo cáo cơ quan Tài chính để xem xét, xử lý.

đ) Thường xuyên đôn đốc các chủ đầu tư, Ban Quản lý dự án thực hiện đúng quy định về tạm ứng và thu hồi vốn tạm ứng, phối hợp với chủ đầu tư thực hiện kiểm tra vốn đã tạm ứng để thu hồi những khoản tồn đọng chưa sử dụng hoặc sử dụng không đúng mục đích.

e) Đôn đốc chủ đầu tư thanh toán dứt điểm công nợ khi dự án đã quyết toán và tất toán tài khoản.

g) Thực hiện chế độ thông tin báo cáo và quyết toán sử dụng vốn đầu tư theo quy định; xác nhận số vốn đã thanh toán theo yêu cầu quản lý.

h) Được quyền yêu cầu chủ đầu tư cung cấp hồ sơ, tài liệu, thông tin có liên quan để phục vụ cho công tác kiểm soát thanh toán vốn.

i) Định kỳ và đột xuất kiểm tra các chủ đầu tư về tình hình thực hiện dự án, việc chấp hành chế độ, chính sách tài chính đầu tư phát triển, tình hình quản lý, sử dụng vốn đầu tư; được phép tạm ngừng thanh toán vốn hoặc thu hồi số vốn mà chủ đầu tư sử dụng sai mục đích, sai đối tượng hoặc trái với chế độ quản lý tài chính của nhà nước, đồng thời báo cáo Bộ Tài chính để xử lý.

k) Không tham gia vào các Hội đồng nghiệm thu ở các công trình, dự án.

Phần III

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 14. Bãi bỏ các quy định hiện hành

Thông tư này thay thế các Thông tư sau của Bộ Tài chính:

1. Thông tư số 28/2007/TT-BTC ngày 03/4/2007 hướng dẫn việc quản lý, cấp phát, thanh toán, quyết toán vốn đầu tư từ nguồn trái phiếu Chính phủ;

2. Thông tư số 133/2007/TT-BTC ngày 14/11/2007 sửa đổi, bổ sung một số điểm của Thông tư số 28/2007/TT-BTC ngày 03/4/2007 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc quản lý, cấp phát, thanh toán, quyết toán vốn đầu tư từ nguồn trái phiếu Chính phủ;

3. Thông tư số 89/2009/TT-BTC ngày 29/4/2009 sửa đổi, bổ sung một số điểm của Thông tư số 28/2007/TT-BTC ngày 03/4/2007 và Thông tư số 133/2007/TT-BTC ngày 14/11/2007 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc quản lý, cấp phát, thanh toán, quyết toán vốn đầu tư từ nguồn trái phiếu Chính phủ;

4. Thông tư số 67/2010/TT-BTC ngày 22/4/2010 sửa đổi Thông tư số 28/2007/TT-BTC ngày 03/4/2007 và Thông tư số 133/2007/TT-BTC ngày 14/11/2007 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc quản lý, cấp phát, thanh toán, quyết toán vốn đầu tư từ nguồn trái phiếu Chính phủ;

5. Thông tư số 119/2008/TT-BTC ngày 08/12/2008 hướng dẫn quản lý, thanh toán, quyết toán vốn đầu tư các dự án y tế do địa phương quản lý theo Nghị quyết số 18/2008/NQ-QH 12 ngày 03/6/2008 của Quốc hội Khoá XII;

6. Thông tư số 115/2009/TT-BTC ngày 03/6/2009 sửa đổi, bổ sung một số điểm của Thông tư số 119/2008/TT-BTC ngày 08/12/2008 của Bộ Tài chính quản lý, thanh toán, quyết toán vốn đầu tư các dự án y tế do địa phương quản lý theo Nghị quyết số 18/2008/NQ-QH 12 ngày 03/6/2008 của Quốc hội Khoá XII;

7. Thông tư số 46/2008/TT-BTC ngày 06/6/2008 hướng dẫn cơ chế quản lý, sử dụng nguồn vốn thực hiện Đề án kiên cố hoá trường, lớp học và nhà ở công vụ giáo viên giai đoạn 2008-2012;

8. Thông tư số 114/2009/TT-BTC ngày 03/6/2009 sửa đổi, bổ sung một số điểm của Thông tư số 46/2008/TT-BTC ngày 06/6/2008 của Bộ Tài chính hướng dẫn cơ chế quản lý, sử dụng nguồn vốn thực hiện Đề án kiên cố hoá trường, lớp học và nhà ở công vụ giáo viên giai đoạn 2008-2012.

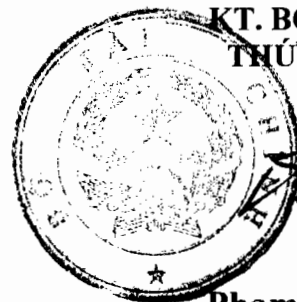
Điều 15. Tổ chức thực hiện

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 02 năm 2013.

2. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc đề nghị các cơ quan, tổ chức, cá nhân phản ánh kịp thời về Bộ Tài chính để nghiên cứu, hướng dẫn./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Trung ương Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chính phủ;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ban chỉ đạo TW về phòng chống tham nhũng;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- HĐND, UBND tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Cục Kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- Các đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ Tài chính;
- Sở Tài chính, KBNN tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Công báo;
- Website Chính phủ;
- Website Bộ Tài chính;
- Lưu VT, Vụ ĐT.



**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Phạm Sỹ Danh